

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH T.T.H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST
Ngày: 09/8/ 2021
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH T.T.H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Quang Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Xuân
2. Ông Nguyễn Văn Vy

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trường Th, Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, số 60 Nguyễn Huệ, thành phố H xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 29/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 134/2021/QĐST-DS ngày 21/7/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á (DongA Bank); địa chỉ: 130 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Hoàng Đại D, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh thành phố H- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. (Quyết định ủy quyền số: 292/QĐ-DAB-PC ngày 23/3/2019), vắng mặt.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Ngọc L. Chức vụ: Phó phòng phát triển kinh doanh, Chi nhánh thành phố H- Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Địa chỉ: 26 L.T.K, phường V.N, thành phố H (Giấy ủy quyền ngày 23/4/2021), có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Vân Th. Địa chỉ: 19/54 kiệt 7 U.B (tổ 19, nay là tổ 12, khu vực 6B), phường V.D, thành phố H, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Cát L. Địa chỉ: 19/54 kiệt 7 U.B (tổ 19, nay là tổ 12, khu vực 6B), phường V.D, thành phố H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, phía nguyên đơn trình bày:

Chị Trần Thị Vân Th có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh thành phố H, theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00212834/0088171801T17132 ngày 16/8/2017 vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất: 09%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 24 tháng, mục đích cho vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Theo thỏa thuận bà Trần Thị Vân Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 35.400.000đồng, gồm cả gốc và lãi, trả trong vòng 24 tháng, mỗi tháng 1.475.000đồng; thời gian phải thanh toán bắt đầu ngày 10/9/2017. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đông Á đã giải ngân toàn bộ số tiền 30.000.000đồng qua tài khoản thẻ cho chị Th. Quá trình trả nợ từ ngày 16/8/2017 đến ngày 12/12/2018, chị Th đã trả cho ngân hàng được số tiền 23.600.000đồng, trong đó: Vốn: 18.848.000 đồng, lãi trong hạn: 4.752.000 đồng, sau đó chị Th không tiếp tục trả nợ như đã cam kết, mặc dù phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở và tạo điều kiện để chị Trần Thị Vân Th trả nợ. Do đó Ngân hàng TMCP Đông Á khởi kiện buộc chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải trả số tiền còn nợ (gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn, vốn) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09/8/2021) là: 15.395.799 đồng, trong đó nợ gốc: 11.152.000đồng, lãi trong hạn: 648.000đồng, lãi quá hạn: 3.595.799 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 16/8/2017.

Phía bị đơn chị Trần Thị Vân Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cát L: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh L không đến Tòa án để làm việc. Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2021 tại chính quyền địa phương và Biên bản xác minh ngày 11/3/2021 tại Công an phường V.D, thành phố H cho biết chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L trước đây có hộ khẩu thường trú tại 19/54 kiệt 7 U.B (tổ 19 nay là tổ 12, khu vực 6B), phường V.D, thành phố H, tỉnh T.T.H, nhưng hiện nay chị Th và anh L không còn sinh sống tại địa chỉ trên, chị Th và anh L đi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, quá trình đi không khai báo tạm vắng nên không rõ địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố H đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị Th, anh L vẫn không đến làm việc nên Tòa án không lấy được lời khai, cũng như công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện không đúng quy định Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền tổng cộng là: 15.395.799 đồng, trong đó nợ gốc: 11.152.000đồng, lãi trong hạn: 648.000đồng, lãi quá hạn: 3.595.799 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày sau ngày xét xử sơ thẩm đến ngày chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đông Á theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 16/8/2017.

Án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn chị Trần Thị Vân Th và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Cát L đến Tòa án để làm việc nhưng chị Th và anh L không đến. Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 5 Điều 177 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tín dụng: Chị Trần Thị Vân Th có vay của Ngân hàng TMCP Đông Á- Chi nhánh H thành phố H, theo Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00212834/0088171801T17132 ngày 16/8/2017, vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất: 09%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay 24 tháng, mục đích cho vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh. Theo thỏa thuận chị Trần Thị Vân Th có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đông Á số tiền 35.400.000đồng, gồm cả gốc và lãi, trả trong vòng 24 tháng, mỗi tháng 1.475.000đồng; thời gian phải thanh toán bắt đầu ngày 10/9/2017. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đông Á đã giải ngân toàn bộ số tiền 30.000.000đồng qua tài khoản thẻ cho chị Th. Quá trình trả nợ từ ngày 16/8/2017 đến ngày 12/12/2018, chị Th đã trả cho ngân hàng được số tiền 23.600.000đồng, trong đó: Vốn: 18.848.000 đồng, lãi trong hạn: 4.752.000 đồng. Do chị Th vi phạm hợp đồng nên ngày 14/12/2019 Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á đã chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến này xét xử sơ thẩm, ngày 09/8/2021 chị Trần Thị Vân Th còn nợ lại số tiền: 15.395.799 đồng, trong đó nợ gốc: 11.152.000đồng, lãi trong hạn: 648.000đồng, lãi quá hạn: 3.595.799 đồng.

Xét thấy Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00212834/0088171801T17132 ngày 16/8/2017 được ký giữa hai bên một cách tự nguyện, đúng quy định của pháp luật, nên có hiệu lực pháp luật. Chị Trần Thị Vân Th vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, mục đích vay để kinh doanh, phục vụ cho gia đình, nên nguyên đơn khởi kiện chị Th và chồng là anh L trả nợ như nêu trên là có

căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tính đến ngày 09/8/2021 tổng cộng: 15.395.799 đồng, trong đó nợ gốc: 11.152.000đồng, lãi trong hạn: 648.000đồng, lãi quá hạn: 3.595.799 đồng

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải chịu số tiền: 15.395.799 đồng x 5% = 769.789 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á không phải chịu án phí, trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 344.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 282, Điều 351 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Buộc chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tính đến ngày 09/8/2021 tổng cộng là: 15.395.799 đồng, trong đó nợ gốc: 11.152.000đồng, lãi trong hạn: 648.000đồng, lãi quá hạn: 3.595.799 đồng.

Kể từ ngày 10/8/2021 chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp ngày 16/8/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Trần Thị Vân Th và anh Nguyễn Cát L phải chịu số tiền: 769.789 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 344.000đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002222 ngày 22/01/2021 của Chi cục Th hành án dân sự thành phố H, tỉnh T.T.H.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được Th hành theo quy định tại Điều 2 Luật Th hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Th hành án dân sự năm 2014, thì người được Th hành án dân sự, người phải Th hành án dân sự có quyền thỏa thuận Th hành án, yêu cầu Th hành án, tự nguyện Th hành án hoặc bị cưỡng chế Th hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Th hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Th hành án dân sự năm 2014; thời hiệu Th hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Th hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

Hoàng Quang Bình